

-(으)ㄹ 게 아니라

đừng làm vậy mà hãy ..., thay vì ... thì ...

Bác bỏ một cách làm và đề xuất một cách khác thay thế. Vế sau luôn là lời đề nghị hoặc chỉ dẫn — đó là lý do cấu trúc này tồn tại.

Cách kết hợp

Loại gốc từ	Dạng	Ví dụ
Kết thúc bằng nguyên âm	-ㄹ 게 아니라	고민하다 → 고민할 게 아니라
Kết thúc bằng phụ âm	-을 게 아니라	먹다 → 먹을 게 아니라
Kết thúc bằng ㄷ	không thêm gì	만들다 → 만들 게 아니라
Vế sau	đề nghị hoặc mệnh lệnh	... 물어보세요
Khoảng cách	게 = 것이	할 게 아니라
Dạng mạnh hơn	-지 말고	고민하지 말고

Khi nào dùng

Cách kết hợp theo quy tắc chuẩn với dạng ngắn của ㄹ: 만들다 thành 만들 게 아니라. 게 là dạng rút gọn của 것이, nên được viết cách ra.

Vế sau phải đề xuất điều gì đó — một lời đề nghị, mệnh lệnh hoặc quyết tâm: 혼자 고민할 게 아니라 전문가에게 물어보세요. Một câu mô tả đơn thuần sẽ khiến cấu trúc bị bỏ dở.

Hành động bị bác bỏ thường là điều người nghe đang làm hoặc sắp làm, khiến cụm này mang giọng góp ý nhẹ nhàng.

So với -지 말고, cấu trúc này nhẹ nhàng hơn. -지 말고 cấm đoán; -(으)ㄹ 게 아니라 lập luận rằng có lựa chọn tốt hơn.

Ví dụ trong câu

- 1 혼자 고민할 게 아니라 전문가에게 물어보세요.
Đừng loay hoay một mình mà hãy hỏi chuyên gia.
- 2 여기서 기다릴 게 아니라 직접 찾아가 봅시다.
Thay vì chờ ở đây, chúng ta hãy đi tìm họ.
- 3 불평만 할 게 아니라 대안을 제시해야 합니다.
Đừng chỉ phàn nàn mà nên đề xuất phương án thay thế.
- 4 사서 쓸 게 아니라 직접 만들어 보는 게 어때요?
Thay vì mua, bạn tự làm thử thì sao?
- 5 지금 만들 게 아니라 내일 아침에 하는 게 낫겠어요.
Đừng làm bây giờ, để sáng mai làm thì tốt hơn.
- 6 미를 게 아니라 오늘 끝내 버리자.
Đừng trì hoãn nữa — hôm nay làm xong luôn đi.

So sánh với

-지 말고
-지 말고 bảo ai đó đừng làm; -(으)ㄹ 게 아니라 lập luận rằng có điều tốt hơn. Dạng thứ hai nhẹ nhàng hơn.

고민하지 말고 물어보세요. (đừng đắn đo nữa) / 고민할 게 아니라 물어보세요. (hỏi thì tốt hơn)

-느니
-느니 mặc định cả hai lựa chọn đều không mong muốn và chọn cái ít tệ hơn; -(으)ㄹ 게 아니라 trình bày lựa chọn thứ hai là thực sự tốt hơn.

기다리느니 걸겠어요. (cả hai đều tệ) / 기다릴 게 아니라 갑시다. (đi thì tốt hơn)

-는 게 좋겠다
-는 게 좋겠다 khuyên mà không bác bỏ gì. Thêm -(으)ㄹ 게 아니라 phía trước để nêu trước điều cần ngừng làm.

물어보는 게 좋겠어요. / 고민할 게 아니라 물어보는 게 좋겠어요.

Lưu ý

- ✗ 혼자 고민할 게 아니라 어제 물어봤어요.
○ 혼자 고민할 게 아니라 전문가에게 물어보세요.
Vế sau phải đề xuất một cách hành động. Thuật lại điều đã xảy ra sẽ khiến cấu trúc không trọn vẹn.
- ✗ 지금 만들을 게 아니라 내일 하죠.
○ 지금 만들 게 아니라 내일 하죠.
Gốc từ kết thúc bằng ㄷ đã có sẵn ㄹ, giống như với 만들 거예요 và 만들 뿐이다.
- ✗ 혼자 고민할게 아니라 물어보세요.
○ 혼자 고민할 게 아니라 물어보세요.
게 là dạng rút gọn của 것이 và được viết cách ra sau định ngữ.